

Số: 36/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 20/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Vũ Thị T, sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ B, khu phố Y, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Trần Thái S, sinh năm 1988; nơi cư trú: xóm C, Phú Thọ, xã N, tỉnh Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị T và anh Trần Thái S tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh) vào ngày 10 tháng 01 năm 2022. Trước khi kết hôn, chị T và anh S đều đã có chồng, có vợ nhưng đã ly hôn, có khoảng thời gian tìm hiểu khoảng 08 tháng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, xô xát. Chị T và anh S đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 7 năm 2024 đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị T và anh S đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị Vũ Thị T và anh Trần Thái S không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Vũ Thị T và anh Trần Thái S không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: chị Vũ Thị T và anh Trần Thái S thỏa thuận chị Vũ Thị T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị T và anh Trần Thái S thuận tình ly hôn.
- Về con chung: chị Vũ Thị T và anh Trần Thái S không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: chị Vũ Thị T và anh Trần Thái S không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Vũ Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000052 ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Vũ Thị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nay là UBND phường H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hải Ninh